

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 15/2017/HC-PT

Ngày 25 – 8 – 2017

V/v Khiếu kiện quyết định
hành chính về quản lý đất đai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr

Các Thẩm phán: Ông Y Phi Kbuôr.

Bà Trần Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Hoa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 05/2017/TLPT-HC ngày 09 tháng 05 năm 2017 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HCST ngày 17 tháng 03 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Hlêo bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2017/QĐPT-HC ngày 05 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

1.1. Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1960; trú tại: thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

1.2. Bà Trương Thị H, sinh năm 1963; trú tại: thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà H: Ông Nguyễn Ngọc P, có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Y T Êban - Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E. Theo văn bản ủy quyền số 2795 ngày 25/8/2016, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án người khởi kiện ông Nguyễn Ngọc P trình bày:**

Năm 1979, ông Nguyễn Tấn K (cha của ông Nguyễn Ngọc P) khai hoang một lô đất dọc đường Quốc lộ 14 cũ, năm 1991 ông K cắt cho ông P một phần đất diện tích 13,4m ngang đường quốc lộ 14, phía Nam dài 83,2m, phía Tây dài 12,9m. Năm 1995, Nhà nước có chủ trương giải tỏa hành lang an toàn đường quốc lộ 14, từ tìm đường vào là 15m và sử dụng ổn định từ đó đến nay. Đến ngày 09/12/2009, ông Nguyễn Ngọc P được Ủy ban nhân dân huyện E cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 772351, thửa đất số 196, tờ bản đồ số 23 với diện tích 1.076,6m².

Năm 2014, thực hiện dự án mở rộng làm đường Hồ Chí Minh, Nhà nước đã thu hồi đất của gia đình ông P với diện tích 40,2m² (chiều ngang theo quốc lộ 14 là 13,4m, dọc từ quốc lộ 14 vào 3m đã trừ tìm đường Quốc lộ 14 cũ vào 5,5m) nhưng không ban hành quyết định thu hồi đất và không bồi thường cho gia đình ông P.

Sau đó ông P có làm đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân (UBND) huyện E để được giải quyết. Ngày 22/6/2016, Chủ tịch UBND huyện E ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 314/QĐ-UBND với nội dung không chấp nhận khiếu nại của gia đình ông P. Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện E nên ông P đã khởi kiện ra Tòa án để yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 314/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 và yêu cầu bồi thường giá trị diện tích mà UBND huyện E đã thu hồi của gia đình ông P với số tiền là 40,2m²x932.000 đồng/m² (theo giá nhà nước)=37.466.400 đồng.

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án người khởi kiện bà Trương Thị H và người đại diện theo ủy quyền trình bày:** Theo đơn khởi kiện mà bà Trương Thị H và ông Nguyễn Đình P nộp tại Tòa án bà H yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 314/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện E và yêu cầu bồi thường giá trị diện tích mà UBND huyện E đã thu hồi của gia đình bà H với số tiền là 25,5m²x932.000 đồng/m² (theo giá nhà nước) = 23.766.000 đồng.

*** Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền người bị kiện ông Y T Êban trình bày:** Thực hiện dự án mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn qua thị trấn Đ, huyện E thì UBND huyện E đã thành lập Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư, tiến hành khảo sát, đo đạc, xác minh diện tích đất, hiện trạng sử dụng đất của các hộ dân dọc đường Quốc lộ 14, trong đó có hộ ông Nguyễn Ngọc P.

Sau khi có đơn khiếu nại của gia đình ông P, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc P, với nội dung: Không chấp nhận khiếu nại của gia đình ông P. Về trình tự, thủ tục và nội dung của Quyết định trên UBND huyện đã thực hiện đúng quy định của Luật khiếu nại năm 2011, Nghị định 75, thông tư số 07/TT-CP và Điều 75 của Luật đất đai năm 2013.

Việc ông P cho rằng UBND huyện lấy 40,2m² đất của gia đình ông để mở rộng làm đường Hồ Chí Minh mà không ban hành quyết định thu hồi và không bồi thường là không có căn cứ. Bởi lẽ: Diện tích đất này không nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 772351 mà UBND huyện E đã cấp cho ông P ngày 09/12/2009 (đất này thuộc hành lang an toàn giao thông do Nhà nước quản lý). Căn cứ công văn số 7652/UBND-NNMT ngày 16/10/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk thì Nhà nước chỉ xem xét bồi thường cho những hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường bộ có nguồn gốc sử dụng trước ngày 21/12/1982 theo hiện trạng sử dụng đất được xác định cách tim đường Quốc lộ 14 từ 7m đến 12,5m. Trong khi đó qua xác minh và làm việc với hộ ông Nguyễn Ngọc P thì hộ ông P không sử dụng diện tích đất này từ năm 1995 đến nay (có biên bản lập ngày 30/12/2015 do UBND thị trấn Đ lập), mà gia đình ông P chỉ sử dụng đất cách tim đường quốc lộ 14 là 15m nên hộ ông P không đủ điều kiện để xem xét bồi thường đất.

Do đó, Chủ tịch UBND huyện E không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc P và không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại giá trị diện tích đất đã thu hồi là 40,2m²x923.000 đồng/m²=37.466.400 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 314/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện E và yêu cầu bồi thường giá trị diện tích mà UBND huyện E đã thu hồi của gia đình bà H với số tiền là 25,5m²x932.000 đồng/m² (theo giá nhà nước) = 23.766.000 đồng thì UBND huyện E không chấp nhận vì Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện E chỉ giải quyết khiếu nại đối với hộ ông Nguyễn Ngọc P, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H.

Tại bản án sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 17/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Hleo đã quyết định:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 1 Nghị quyết 104/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành Luật tổ tụng hành chính 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 2 Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 206 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh án, lệ phí Tòa án.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị quyết 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 hướng dẫn một số quy định áp dụng của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc P và bà Trương Thị H.

Đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc P và bà Trương Thị H đã rút, về việc yêu cầu bồi thường số tiền 25.767.000 đồng.

Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc P và bà Trương Thị H phải chịu 1.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đã nộp.

Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc P và bà Trương Thị H phải chịu mỗi người 200.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng và mà ông P, bà H đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0034419 ngày 22/3/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Hleo.

Ông Nguyễn Ngọc P phải chịu 1.873.000 đồng và bà Trương Thị H phải chịu 1.188.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 2.175.000 đồng mà ông P bà H đã tạm ứng theo biên lai thu số 00334516 ngày 19/5/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Hleo.

Ngày 03/4/2017 ông Nguyễn Ngọc P và bà Trương Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa người khởi kiện ông Nguyễn Ngọc P giữ nguyên đơn khởi kiện và đơn kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc P và bà Trương Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về phần thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đã tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng với quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc P: Về nguồn gốc đất diện tích 40,2m² của ông Nguyễn Ngọc P do ông Nguyễn Tấn K tự khai phá từ năm 1980 để trồng mỳ, bắp, cách đường Quốc lộ cũ 03m. Năm 1990, ông K cho ông P một phần diện tích đất. Năm 1995, Nhà nước có chủ trương mở rộng đường Hồ Chí minh thì ông P không sử dụng diện tích đất trên cho đến nay. Tại Biên bản làm việc ngày 30/12/2015 của UBND thị trấn Đ, huyện E thể hiện, ông P chỉ sử dụng đất từ tim Quốc lộ 14 vào là 15m, trong khi ranh giới giải phóng mặt bằng là 6,5m. Mặt khác, diện tích đất 40,2m² đất mà ông P yêu cầu UBND huyện E bồi thường không nằm trong phần diện tích được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà thuộc đất hành lang an toàn đường bộ do Nhà nước quản lý. Do đó, Quyết định giải quyết khiếu nại số 314/QĐ-UBND ngày 22/02/2016 của UBND huyện E không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc P là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc P.

- Xét kháng cáo của bà Trương Thị H yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 314/QĐ-UBND ngày 22/02/2016 của UBND huyện E và bồi thường giá trị đất là không có căn cứ vì Quyết định số 314 chỉ giải quyết

khiếu nại đối với hộ ông P, không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà H.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm tính án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hành chính là không đúng vì đây là yêu cầu bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất theo pháp luật đất đai, chứ không phải bồi thường thiệt hại do hành vi hành chính, quyết định hành chính gây ra.

Từ những nhận định trên, căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc P và bà Trương Thị H – Sửa bản án hành chính sơ thẩm về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo nội dung đơn khởi kiện, ông Nguyễn Ngọc P và bà Trương Thị H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện E và yêu cầu bồi thường giá trị đất bị thu hồi. Mặc dù, Quyết định giải quyết khiếu nại số 314/QĐ-UBND ngày 22/02/2016 của UBND huyện E thể hiện là quyết định giải quyết khiếu nại của ông P, nhưng tại tiết 1 mục II của Quyết định thể hiện: “Tại thời điểm thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, Hội đồng bồi thường và tái định cư đo đạc diện tích đất của ông P khiếu nại chung với diện tích đất của bà Trương Thị H. Vì theo trình bày của bà H thì diện tích đất của hai hộ này đang sử dụng có cùng nguồn gốc là do ông Nguyễn Tấn K tặng cho....”. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc P và bà Trương Thị H là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét đơn khởi kiện và đơn kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc P:

Theo nội dung đơn khởi kiện thì năm 2014, thực hiện dự án mở rộng và nâng cấp đường Hồ Chí Minh qua đoạn thị trấn Đ, huyện E, UBND huyện E đã thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tiến hành khảo sát, đo đạc, xác minh diện tích đất và hiện trạng sử dụng đất của các hộ dọc theo tuyến Quốc lộ 14, đoạn qua thị trấn Đ, trong đó có đất của hộ ông Nguyễn Ngọc P. Sau khi UBND huyện E kết luận hộ ông P không đủ điều kiện để bồi thường đối với diện tích 40,2m² (có chiều ngang dọc theo đường quốc lộ 14 là 13,4m, dọc từ quốc lộ 14 vào là 3m đã trừ tim đường Quốc lộ 14 cũ vào 5,5m), ông P đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện E. Ngày 22/6/2016, Chủ tịch UBND huyện E ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 314/QĐ-UBND không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông P.

Hội đồng xét xử xét thấy, về nguồn gốc đất của hộ ông Nguyễn Ngọc P: Năm 1980, ông Nguyễn Tấn K (bố của ông P) khai hoang một lô đất dọc theo quốc lộ 14 cũ và sử dụng đến năm 1990 thì ông K tặng cho con trai là

ông Nguyễn Ngọc P và ông Nguyễn Ngọc L (Vợ là bà Trương Thị H, ông L đã mất) một phần diện tích đất nói trên. Năm 1994, ông L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó có một phần đất của ông P. Ngày 09/12/2009, UBND huyện E cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 1.076,6 m², thuộc thửa đất số 196, tờ bản đồ số 23, đất tọa lạc tại tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện E cho hộ ông Nguyễn Ngọc P và bà Lê Thị P, nguồn gốc đất là do nhận tặng cho của ông Nguyễn Ngọc L và bà Trương Thị H. Phần diện tích đất 40,2m² mà ông P yêu cầu bồi thường không nằm trong phần diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Căn cứ vào lời khai của ông P và biên bản xác minh của Ủy ban nhân dân thị trấn Đ ngày 30/12/2015 (BL53) thì quá trình sử dụng đất, từ khi được tặng cho gia đình ông P sử dụng đất ổn định. Đến năm 1995, Nhà nước có chủ trương giải tỏa hành lang an toàn giao thông đường Quốc lộ 14 cũ (cách mép đường là 11,5m và cách tim đường là 15m) cho đến khi thực hiện dự án mở rộng và nâng cấp đường Hồ Chí Minh thì gia đình ông P không sử dụng diện tích đất 40,2m² này mà chỉ sử dụng diện tích đất cách tim đường Quốc lộ 14 là 15m.

Do đó, Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện E không chấp nhận nội dung khiếu nại của hộ ông Nguyễn Ngọc P về việc yêu cầu bồi thường khi thu hồi đất để mở rộng, nâng cấp đường Hồ Chí Minh là có căn cứ nên Tòa án cấp sơ thẩm bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc P về việc yêu cầu hủy quyết định số 314 và yêu cầu bồi thường về đất là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc P.

[2.1] Xét đơn khởi kiện và đơn kháng cáo của bà Trương Thị H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện E và yêu cầu UBND huyện E bồi thường giá trị đất 25,5m² mà UBND huyện E đã thu hồi: Hội đồng xét xử xét thấy, Quyết định 314 là quyết định giải quyết khiếu nại đối với hộ ông Nguyễn Ngọc P, không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà H. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm bà H không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà H.

[3] Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông P, bà H cho rằng Nhà nước thu hồi đất mà không bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông P và gia đình bà H nên ông P và bà H yêu cầu bồi thường số tiền tương ứng với diện tích đất thu hồi. Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý và giải quyết đối với yêu cầu này là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, yêu cầu khởi kiện này không phải là yêu

cầu bồi thường thiệt hại do quyết định hành chính, hành vi hành chính gây ra theo quy định tại Điều 7 Luật Tố tụng hành chính mà đây là trường hợp yêu cầu bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật đất đai nên ông P, bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông P, bà H phải nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và tại bản án sơ thẩm buộc ông P, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là không đúng nên cần sửa bản án sơ thẩm về về phần án phí và hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông P, bà H.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc P và bà Trương Thị H được chấp nhận một phần nên ông P và bà H không phải chịu tiền án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc P và bà Trương Thị H – Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HCST ngày 17/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Hleo về phần án phí.

[2] Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 1 Nghị quyết 104/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành Luật tố tụng hành chính 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 2 Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh án, lệ phí Tòa án.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị quyết 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 hướng dẫn một số quy định áp dụng của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc P và bà Trương Thị H về việc yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 314/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của UBND huyện E và yêu cầu bồi thường trị giá đất.

Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc P, bà H phải chịu 1.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại, được khấu trừ vào số tiền 1.000.000 đồng ông P đã nộp tạm ứng trước đó.

[3] Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng mà ông P đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0034419 ngày 22/3/2016 tại

Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Hleo. Bà Trương Thị H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc P và bà Trương Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông P, bà H số tiền 2.175.000 đồng mà ông P bà H đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 00334516 ngày 19/5/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Hleo.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Ngọc PP và bà Trương Thị H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Ngọc P số tiền 300.000 đồng mà ông P đã nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm theo biên lai thu số 0042961 ngày 05/4/2017 và và bà H số tiền 300.000 đồng mà bà H đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0042960 ngày 05/4/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Hleo.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Hleo;
- Chi cục THA DS huyện E;
- Các đương sự;
-;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Y Thông Kbuôr